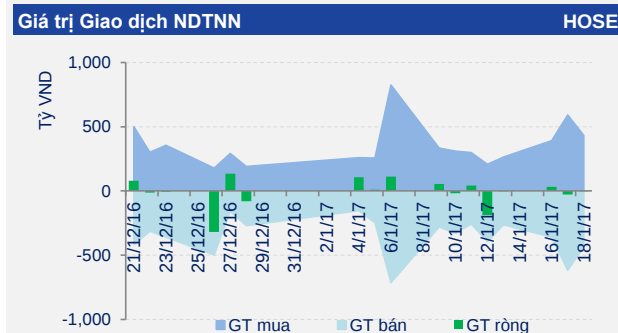
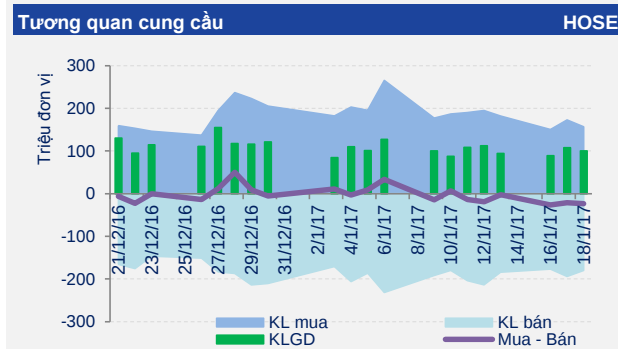


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/1/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	683.28	83.30
% Thay đổi	↓ -0.21%	↓ -0.76%
KLGD (CP)	100,526,455	25,001,359
GTGD (tỷ đồng)	2,125.83	305.30
Tổng cung (CP)	179,952,820	48,508,100
Tổng cầu (CP)	156,702,780	42,906,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,172,970	1,214,890
KL mua (CP)	7,356,920	951,900
GTmua (tỷ đồng)	432.56	16.69
GT bán (tỷ đồng)	434.53	29.62
GT ròng (tỷ đồng)	(1.97)	(12.93)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.06%	10.5	2.0	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.01%	19.8	4.0	27.5%
Dầu khí	↓ -1.33%	13.3	0.6	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.23%	19.6	3.7	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.48%	25.0	2.9	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.82%	18.6	6.7	12.1%
Ngân hàng	↓ -1.37%	14.4	1.8	13.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.23%	10.4	2.0	16.5%
Tài chính	↓ -0.94%	27.6	2.9	20.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.97%	17.7	2.3	2.1%
VN - Index	↓ -0.21%	17.1	4.2	105.6%
HNX - Index	↓ -0.76%	10.4	1.6	-5.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay, giao dịch diễn ra khá ảm đạm với thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, VN-Index giảm 1,43 điểm (0,21%) xuống 683,28 điểm; HNX-Index giảm 0,64 điểm (0,76%) xuống 83,3 điểm. Thanh khoản sụt giảm với giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 2.485 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 126 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 601 tỷ đồng. VNM tiếp tục có thỏa thuận lớn với 1,7 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 214 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức tiêu cực với 166 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 282 mã giảm. BID kết phiên giảm 350 đồng (-2,1%) xuống 16.450 đồng và là cổ phiếu khập lệnh nhiều nhất phiên với 5,5 triệu cổ phiếu. Thị trường có diễn biến khá tích cực vào phiên sáng khi 2 chỉ số đều tăng điểm khá tích cực, nhưng về phiên chiều, lực cung tăng mạnh đã kéo chỉ số lùi xuống dưới mức tham chiếu. Áp lực chốt lời trong phiên hôm nay đã làm các trụ cột lớn của thị trường giảm điểm khá mạnh như VCB (-1,7%), VIC (-1,3%), CTG (-2%), BID (-2,1%), BVH (-1,9%). Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chung, dẫn đến việc sắc đỏ ngập tràn trên cả 2 sàn. Ở chiều ngược lại, cũng có một số cổ phiếu lớn tăng điểm, phần nào đã làm giảm bớt đà giảm của thị trường như SAB (+3,4%) vượt đỉnh trong phiên hôm nay, GAS (+1,2%), ROS (+0,7%), ACB (+0,4%), VNR (+1,6%). Sàn UPCOM có diễn biến tích cực khi vẫn tăng điểm trong phiên hôm nay nhờ sự tích cực đến từ ACV (+1,2%), FOX (+9,2%), MCH (+0,4%), QNS (+2,9%). CDO giảm sàn 31 phiên liên tiếp, dư bán sàn 3,4 triệu cổ phiếu. ATG giảm sàn 24 phiên liên tiếp, dư bán sàn 2,2 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có diễn biến điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay, thanh khoản tiếp tục ở mức thấp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn lui về mức trung tính. Dự báo, trong phiên tới, VN-Index có thể tiếp tục đà giảm điểm để kiểm định lại hỗ trợ tại 678 điểm (đáy phiên giao dịch 16/1). Chỉ số sẽ cần nhịp tích lũy trong vùng 678-684 điểm chặt chẽ trước khi bật tăng trở lại để thử thách lại mốc kháng cự 689 điểm (đỉnh phiên 12/1). Nhà đầu tư có thể tiếp tục mua vào cổ phiếu tại các phiên điều chỉnh để thực hiện chiến thuật lướt sóng trong ngắn hạn. Mặt khác, nhà đầu tư trung hạn cũng có thể tận dụng các phiên giảm điểm để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được chọn lọc để đón sóng kết quả kinh doanh cả năm 2016.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/1/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá tích cực trong phiên sáng, với mức đỉnh đạt được tại 688,07 điểm. Phiên chiều, lực cung tăng mạnh, kéo chỉ số xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 1,43 điểm (0,21%) xuống 683,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 650 đồng, VIC giảm 550 đồng, CTG giảm 350 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 7.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng, đạt mức cao nhất phiên tại 84,44 điểm. Phiên chiều, giao dịch trở nên tiêu cực khi chỉ số giảm xuống sắc đỏ, kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,64 điểm (0,76%) xuống 83,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VND giảm 1.100 đồng, PLC giảm 1.900 đồng, NVB giảm sần 400 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,97 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 36,2 tỷ đồng tương ứng với 860 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVD với 13,4 tỷ đồng tương ứng với 647 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 40,5 tỷ đồng tương ứng với 322 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 12,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 263 nghìn cổ phiếu. VNR là mã bị bán ròng nhiều nhất với 23,4 tỷ đồng tương ứng với 936 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là LAS với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 184 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VKC là mã được mua ròng nhiều nhất với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 325 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bộ Chính trị khẳng định đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn

Bộ Chính trị vừa ban hành Nghị quyết số 08/2017, trong đó đặt mục tiêu du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn chuyển từ tích cực về trung tính với hỗ trợ gần nhất tại 682 điểm (MA10) và kháng cự gần nhất tại 684 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục duy trì ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 674 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 673 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tới, chỉ số có thể tiếp tục đà giảm điểm để kiểm nghiệm lại hỗ trợ gần nhất tại 678 điểm (đáy phiên 16/1), chỉ số cần tích lũy thật vững chắc trong vùng 678-684 điểm trước khi có thể bật tăng trở lại để hướng đến mức kháng cự 689 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh khá mạnh trong phiên hôm nay, tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với hỗ trợ tại 83 điểm (MA10) và kháng cự tại 83,4 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 81,4 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, chỉ số có thể duy trì đà giảm điểm để kiểm nghiệm lại ngưỡng hỗ trợ 83 điểm, chỉ số cần tích lũy trong khoảng 83-83,4 điểm, sau đó có thể sẽ bật tăng để hướng đến kháng cự tại 86 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,55 - 36,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 18/01/2017 là 22.164 đồng, giảm 4 đồng so với ngày hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 0,6 USD tương ứng 0,05% lên mức 1.213,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ 25 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,24 điểm tương ứng 0,24% lên 100,5 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0699 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2339 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,15 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,26 USD tương ứng 0,47% lên 55,73 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,2 USD tương ứng 0,38% lên 52,68 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết phiên giao dịch ngày 17/1, Chỉ số Dow Jones giảm 58,96 điểm tương ứng 0,3% xuống 19.826,77 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 35,39 điểm tương ứng 0,63% xuống 5.538,73 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,75 điểm tương ứng 0,3% xuống 2267,89 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.9	-0.6%	30	40	3 tháng	Đang mở

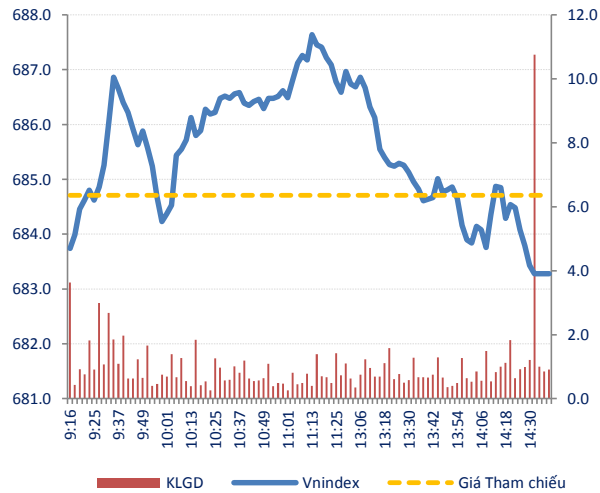
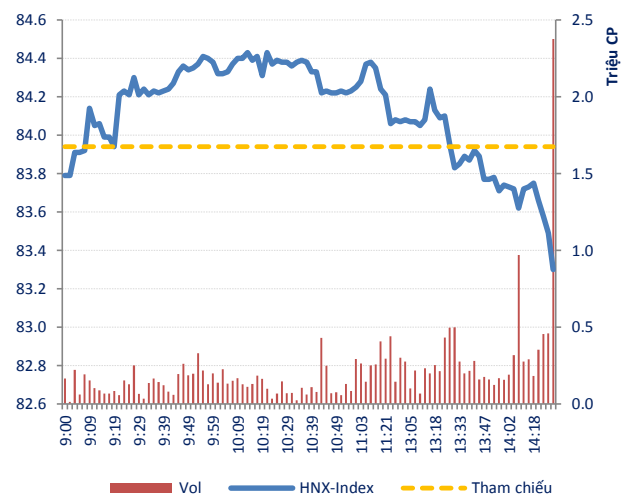
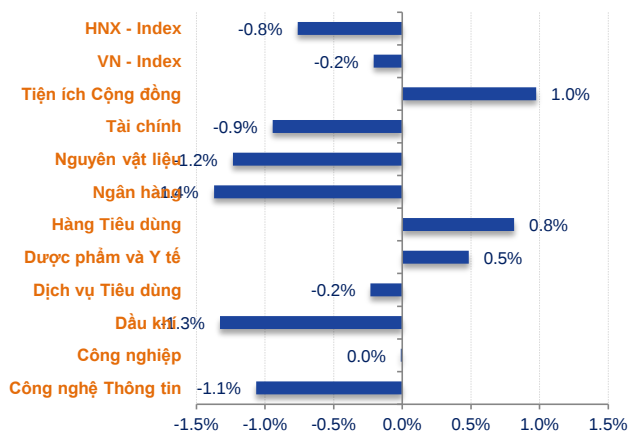
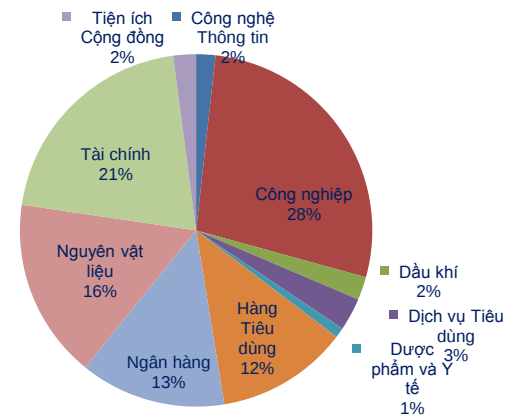
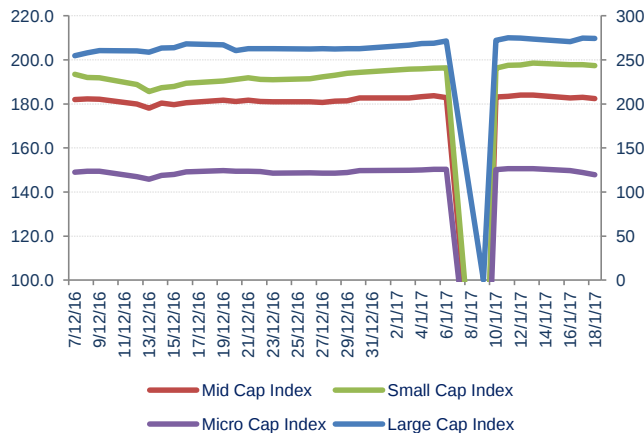
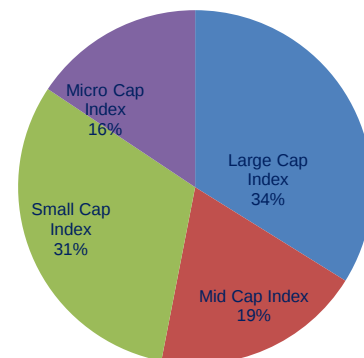
Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	478,340	ITA	986,900
2	VNM	322,050	HPG	859,510
3	VCB	313,270	PVD	646,630
4	DGW	275,000	KBC	307,330
5	FTS	160,100	VIC	306,370

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VKC	325,000	VNR	936,390
2	VND	217,500	LAS	183,800
3	PVC	74,900	MAS	16,000
4	PVS	72,200	VCR	6,000
5	API	55,000	PVI	1,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
BID	16.80	16.45	↓ -2.08%	5,908,490
AMD	14.00	14.45	↑ 3.22%	5,853,605
STB	9.24	9.45	↑ 2.27%	4,900,250
ITA	3.98	3.98	→ 0.00%	4,720,570
HQC	2.00	1.97	↓ -1.50%	3,572,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VNR	25.20	25.60	↑ 1.59%	3,170,407
SHB	4.80	4.70	↓ -2.08%	2,581,857
HHG	8.10	8.40	↑ 3.70%	1,424,000
ACB	23.00	23.10	↑ 0.43%	1,360,520
VIX	5.40	5.90	↑ 9.26%	1,261,991

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	28.70	30.70	2.00	↑ 6.97%
EMC	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
KAC	7.80	8.34	0.54	↑ 6.92%
CIG	2.46	2.63	0.17	↑ 6.91%
MDG	11.45	12.20	0.75	↑ 6.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	10.80	11.80	1.00	↑ 9.26%
VIX	5.40	5.90	0.50	↑ 9.26%
STP	6.00	6.50	0.50	↑ 8.33%
VTH	11.00	11.80	0.80	↑ 7.27%
PIV	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AAA	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
ANV	5.45	5.07	-0.38	↓ -6.97%
VAF	12.95	12.05	-0.90	↓ -6.95%
HU1	5.19	4.83	-0.36	↓ -6.94%
KHA	39.90	37.15	-2.75	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BLF	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SGH	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
AMV	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
PCG	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
NHC	42.80	38.60	-4.20	↓ -9.81%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	5,908,490	15.1%	1,884	8.7	1.3
AMD	5,853,605	3250.0%	1,055	13.7	1.3
STB	4,900,250	-0.3%	(34)	-	0.8
ITA	4,720,570	0.3%	29	135.5	0.4
HQC	3,572,690	15.4%	1,480	1.3	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VNR	3,170,407	8.4%	1,703	15.0	1.2
SHB	2,581,857	7.4%	838	5.6	0.4
HHG	1,424,000	14.5%	1,612	5.2	0.8
ACB	1,360,520	8.8%	1,189	19.4	1.6
VIX	1,261,991	10.6%	1,190	5.0	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTT	↑ 7.0%	11.1%	2,961	10.4	1.1
EMC	↑ 7.0%	2.0%	235	52.4	1.2
KAC	↑ 6.9%	6.3%	683	12.2	0.8
CIG	↑ 6.9%	1.1%	17	152.9	1.5
MDG	↑ 6.6%	5.9%	831	14.7	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	↑ 9.3%	18.0%	2,927	4.0	0.7
VIX	↑ 9.3%	10.6%	1,190	5.0	0.5
STP	↑ 8.3%	6.5%	1,230	5.3	0.3
VTH	↑ 7.3%	9.1%	1,553	7.6	0.7
PIV	↑ 6.9%	10.0%	1,135	9.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	478,340	-0.3%	(34)	-	0.8
VNM	322,050	43.1%	6,521	19.3	8.9
VCB	313,270	14.3%	1,875	20.4	2.9
DGW	275,000	12.4%	1,600	10.5	0.8
FTS	160,100	10.9%	1,655	7.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VKC	325,000	22.9%	3,179	5.2	1.2
VND	217,500	10.6%	1,352	8.9	1.0
PVC	74,900	-2.9%	(643)	-	0.5
PVS	72,200	8.9%	2,366	7.1	0.7
API	55,000	-14.4%	(1,542)	-	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	182,880	43.1%	6,521	19.3	8.9
SAB	143,519	28.1%	6,335	35.3	10.7
VCB	137,795	14.3%	1,875	20.4	2.9
VIC	111,048	4.6%	731	57.6	4.3
GAS	109,826	11.7%	2,618	21.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,774	8.8%	1,189	19.4	1.6
PVS	7,505	8.9%	2,366	7.1	0.7
VCS	7,380	51.6%	11,233	11.0	4.8
VCG	6,051	5.5%	906	15.1	1.1
NTP	5,726	22.5%	5,240	14.7	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.06	-7.1%	(1,032)	-	0.5
HAG	3.19	-8.4%	(1,851)	-	0.3
SVT	3.13	0.7%	86	147.1	1.1
LSS	3.05	7.1%	1,635	7.6	0.5
TMT	2.93	13.1%	1,494	9.8	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	8.25	3.6%	439	4.8	0.2
SCJ	3.32	1.3%	177	11.3	0.1
PDC	3.17	2.4%	224	16.0	0.4
HKB	3.15	3.0%	384	4.7	0.2
PVX	2.97	9.9%	740	3.1	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
